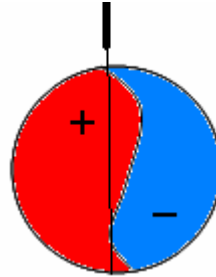


**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

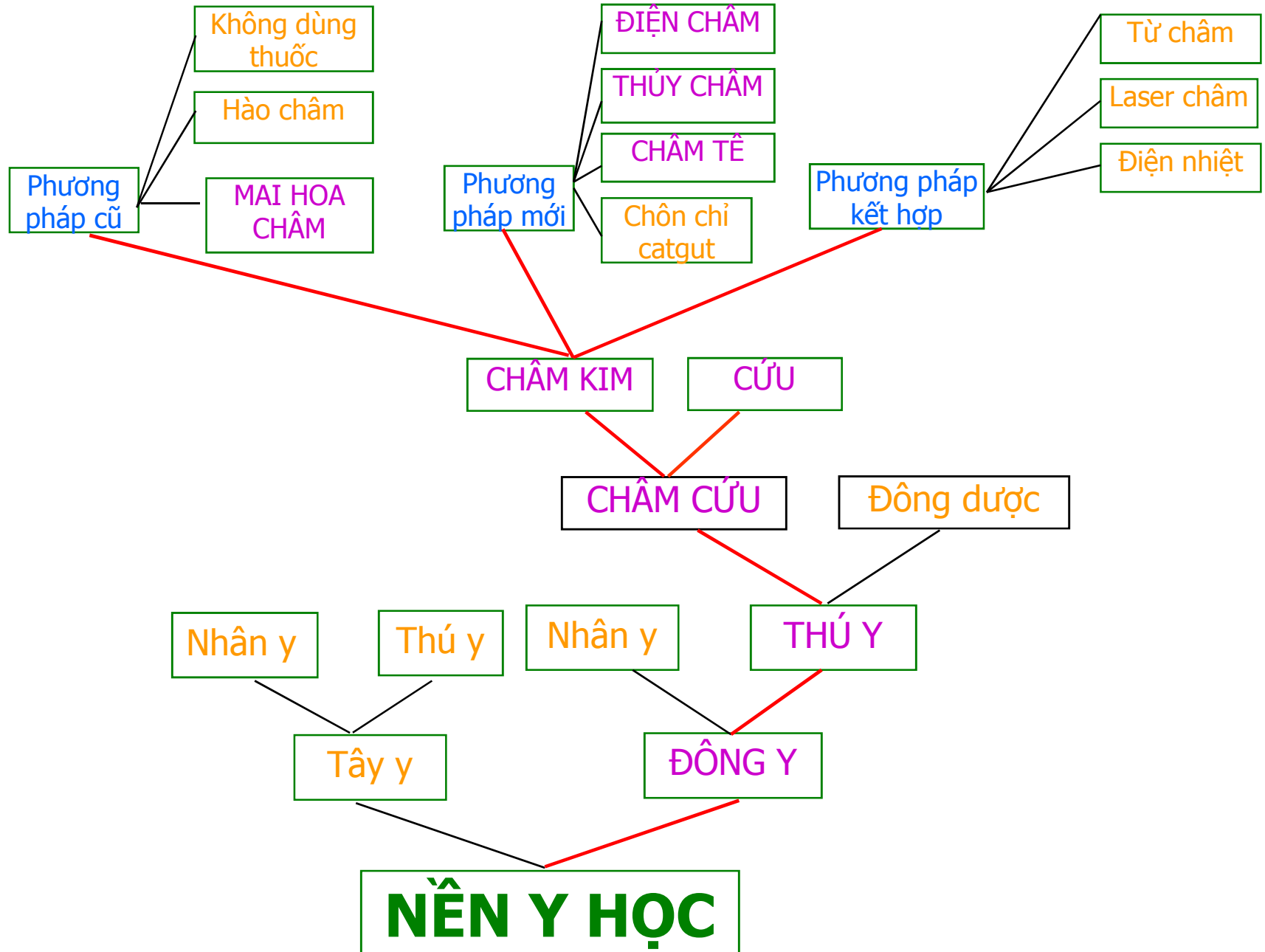


**Nguyễn Hùng Nguyệt**



**Châm  
Cứu  
Thú  
Y**

# SƠ ĐỒ PHÁT TRIỂN CỦA CHÂM CỨU





# Lịch Sử Châm Cứu Trong Thú Y

---

- Khoảng 947- 948 Trước công nguyên có khoa châm cứu thú y.
- Năm 1974 - Cazieux (Pháp) châm tê trên bò, chó.
- Năm 1977 - Hananad H.W; Leonard gideon (Mỹ) châm tê trên ngựa.
- Năm 1976 - Nguyễn Hùng Nguyệt nghiên cứu châm cứu trên lợn.
- Năm 1977 - Nguyễn Hùng Nguyệt nghiên cứu châm cứu trên bò.
- Năm 1979 - Nguyễn Hùng Nguyệt- Doãn Văn Toản- Lê Văn Sách làm đề tài: "Ứng dụng châm cứu chữa bệnh và châm tê phẫu thuật cho gia súc".
- Năm 1982 - Nguyễn Hùng Nguyệt châm cứu trên gia cầm.



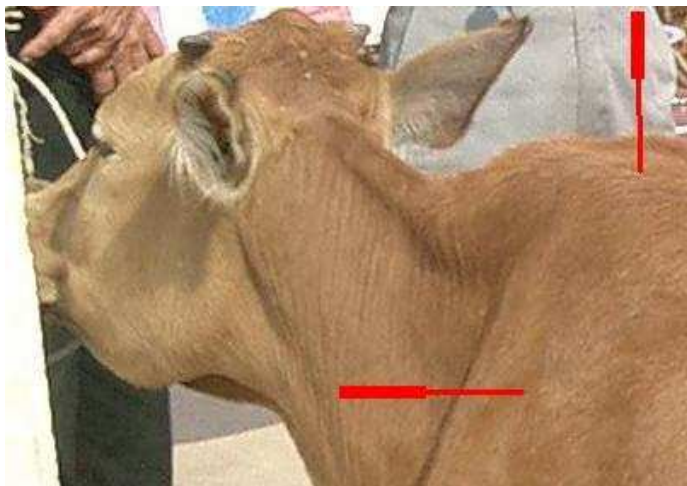
# Lịch Sử Châm Cứu Trong Thú Y

- n Năm 1982 - 1990 Phạm Thị Xuân Vân - Nguyễn Hùng Nguyệt châm cứu chữa bệnh cho trâu bò, ngựa, lợn, chó, mèo.
- n Năm 1985 - 1990 - Nguyễn Hùng Nguyệt châm cứu chữa bệnh cho chó của Bộ Công an V31, và Sở Công an Hà Nội PC21.
- n Năm 1990 - Sách Châm cứu Thú y - Nguyễn Hùng Nguyệt - chủ biên.
- n Năm 1993- Nước Cộng Hoà Ba Lan có GABINET "Phòng chẩn trị bằng châm cứu cho chó".
- n Năm 2003 - Sách Châm cứu Thú y có bổ sung và nâng cao - Nguyễn Hùng Nguyệt - chủ biên.
- n Năm 2002 - 2005- Nguyễn Hùng Nguyệt châm cứu điều trị hiện tượng chậm sinh ở bò và một số bệnh khác ở gia súc.

# Châm Cứu Thú Y

- Châm cứu là phương pháp chữa bệnh của y học cổ truyền Á Đông.
- Châm và cứu là hai cách chữa bệnh khác nhau
  - Châm là dùng kim châm vào huyết
  - Cứu là dùng mũi lá ngải cứu đốt trên huyết

Thuật ngữ gọi chung là châm cứu



# Châm Cứu Thú Y

- n Trên cơ sở lý luận chung của châm cứu đã hình thành các phương pháp chữa bệnh khác nhau bao gồm
  - n Phương pháp cũ
  - n Phương pháp mới
  - n Phương pháp kết hợp



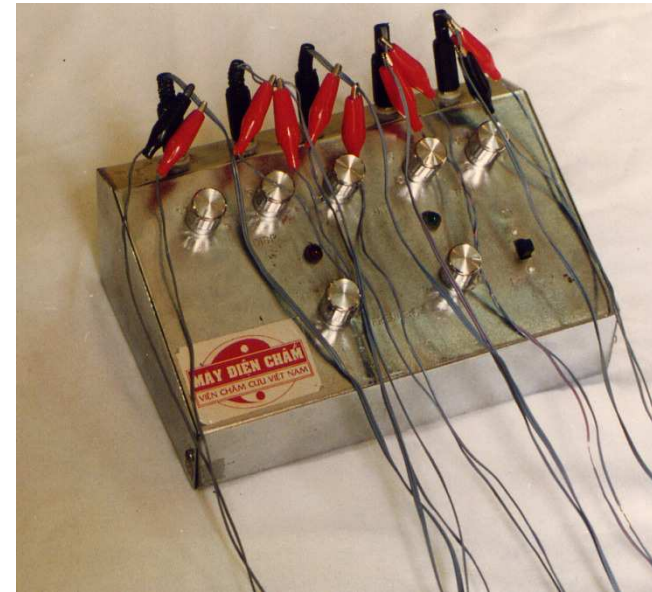
# Châm Cứu Thú Y

- n Phương pháp cũ
  - n Chữa bệnh không dùng thuốc
  - n Hào châm
  - n Mai hoa châm



# Châm Cứu Thú Y

- n Phương pháp mới
  - n Điện châm
  - n Thủy châm
  - n Châm tê trong phẫu thuật
  - n Chôn chỉ catgut





# Châm Cứu Thú Y

- n Phương pháp kết hợp
  - n Từ châm
  - n Laser châm
  - n Điện nhiệt





# Châm Cứu Thú Y

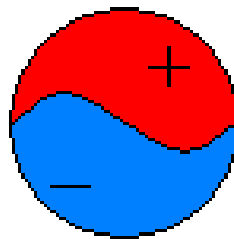
---

- n Châm cứu có hiệu lực nhanh. Phạm vi chữa bệnh nhất định, an toàn, sử dụng dễ dàng, tiết kiệm rẻ tiền, không tốn kém thuốc men, lưu động khắp mọi nơi.
- n Châm cứu có thể chữa bệnh theo phác đồ độc lập, đồng thời có thể kết hợp với các phương pháp khác để rút ngắn thời gian, hiệu quả kinh tế cao.

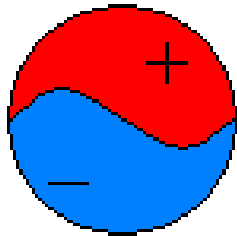


# Học Thuyết Âm Dương

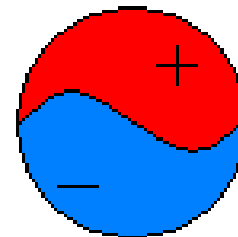
- Học thuyết âm dương xuyên suốt quá trình phát triển của cơ thể, âm dương là hai mặt đối lập của sự vật, luôn luôn mâu thuẫn nhưng lại thống nhất với nhau



Âm dương thăng bằng



Âm lấn dương



Dương lấn âm



# Học Thuyết Âm Dương

---

n Âm dương biến đổi được chia thành 4 dạng:

n Âm dương tương hỗ

Nói lên sự giúp đỡ nương tựa vào nhau, nhưng lại đối kháng thì mới tồn tại.

n Âm dương đối lập

Cơ thể luôn luôn có mâu thuẫn, để giữ được trạng thái thăng bằng cho cơ thể như quá trình đồng hoá và dị hoá.

n Âm dương phát triển và tiêu vong

Quá trình vận động của cơ thể để phát triển phải tiêu hao và diệt vong cho sự chuyển hoá, như sinh ra, trưởng thành, già và chết đi.

n Âm dương thăng bằng

Là hai mặt đối lập của quá trình hoạt động sinh lý không ngừng giữ cho cơ thể ở trạng thái cân bằng.



# Học Thuyết Ngũ Hành

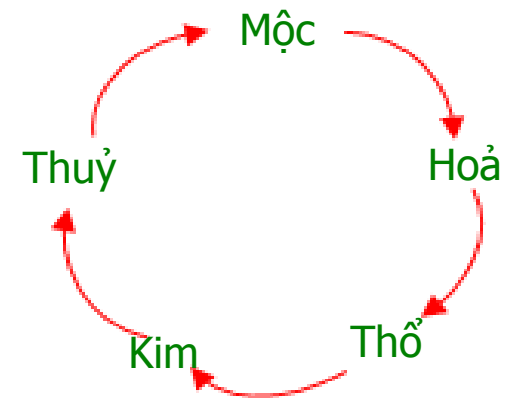
---

- n Học thuyết ngũ hành có quan hệ chặt chẽ mật thiết với cơ thể, trên cơ sở của học thuyết âm dương.
- n Năm loại vật chất cơ bản của sự sống được chọn ra theo ngũ hành đó là:
  - n Kim
  - n Mộc
  - n Thủy
  - n Hoả
  - n Thổ
- n Năm vật chất cơ bản đó được gắn với 5 tạng trong cơ thể:
  - n Tâm
  - n Can
  - n Tỳ
  - n Phế
  - n Thận.

# Học Thuyết Ngũ Hành

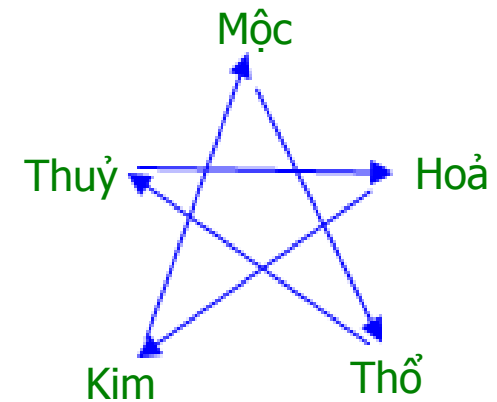
## n Ngũ hành tương sinh

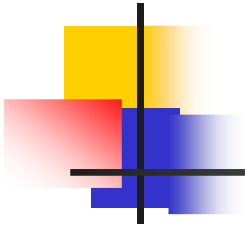
- n Mộc sinh Hoả
- n Hoả sinh Thổ
- n Thổ sinh Kim
- n Kim sinh Thuỷ
- n Thuỷ sinh Mộc.



## n Ngũ hành tương khắc

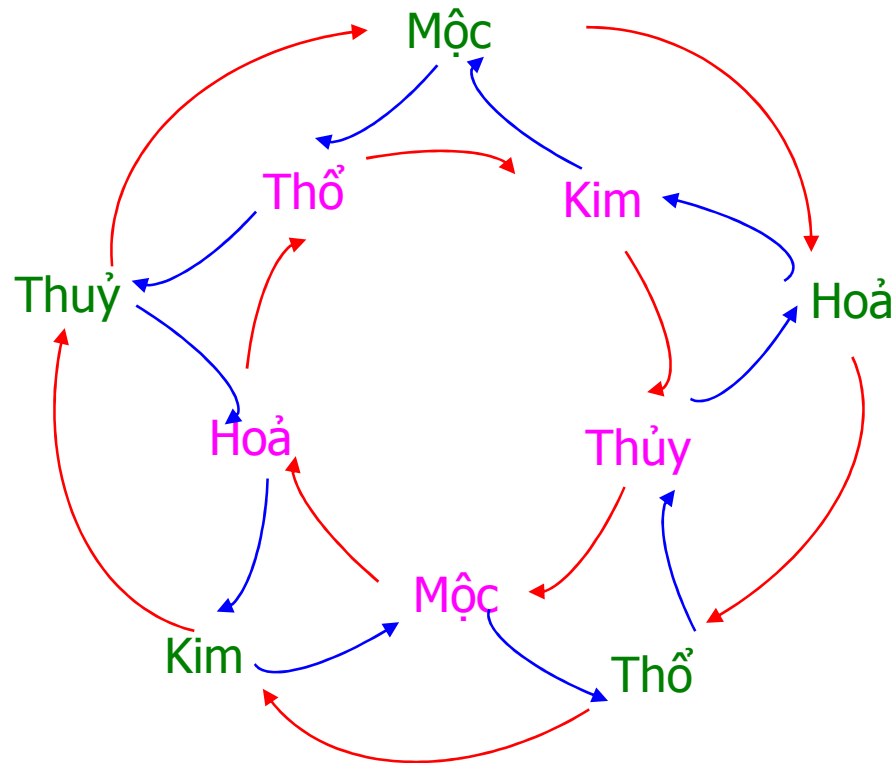
- n Mộc khắc Thổ
- n Thổ khắc Thuỷ
- n Thuỷ khắc Hoả
- n Hoả khắc Kim
- n Kim khắc Mộc.





# Học Thuyết Ngũ Hành

n Ngũ hành quan hệ chế hoá



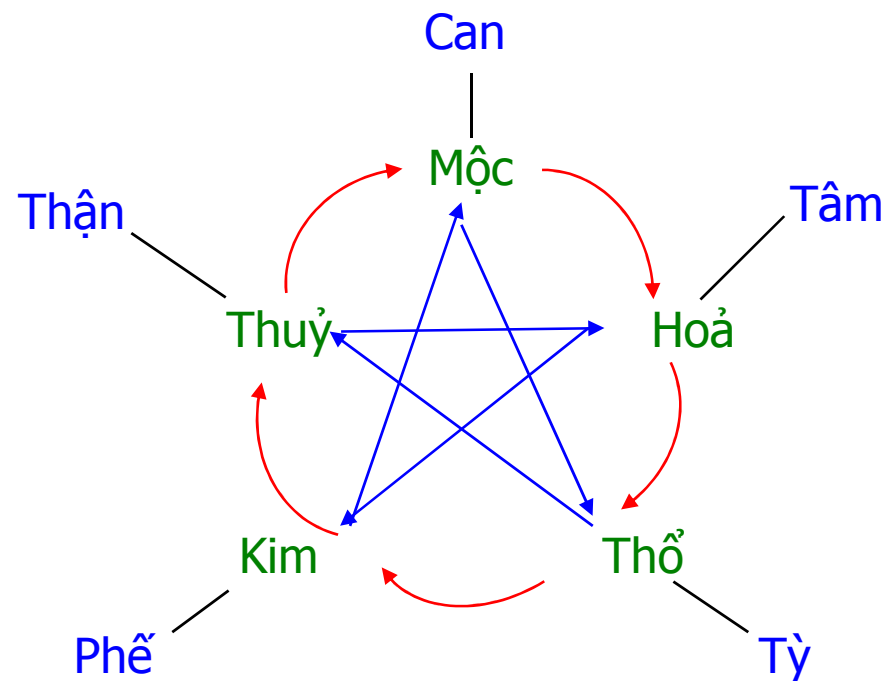
# Học Thuyết Tạng Tạng

## n Ngũ tạng:

n Ngũ tạng là cơ quan đặc trong cơ thể làm nhiệm vụ tàng trữ tinh khí, chuyển hoá khí huyết và tân dịch.

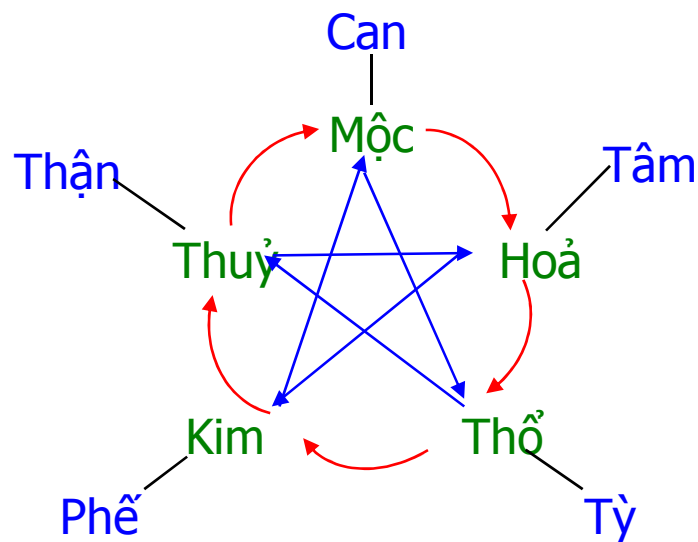
n Ngũ tạng bao gồm:

- n Can
- n Tâm
- n Tỳ
- n Phế
- n Thận





# Học Thuyết Tạng Tạng



- n Tạng Tâm (tim và Tâm bào màng bao tim):  
Tâm chủ huyết mạch, chỉ đường tuần hoàn trong cơ thể. Tâm khai khiếu ra mắt (Tâm bào giống Tâm).
- n Tạng Can (gan):  
Can tàng huyết, dự trữ và điều hoà lượng máu. Can khai khiếu ra mắt.
- n Tạng Tỳ (lách):  
Chủ vận hoá và hấp thu. Tỳ khai khiếu ra mũi.
- n Tạng Phế (phổi):  
Chủ hô hấp, chủ bì bao, Phế khai khiếu ra môi.
- n Tạng Thận:  
Thận tàng tinh, sinh khí, thận chủ cốt sinh tuỷ duy trì bài tiết. Thận khai khiếu ra tai.

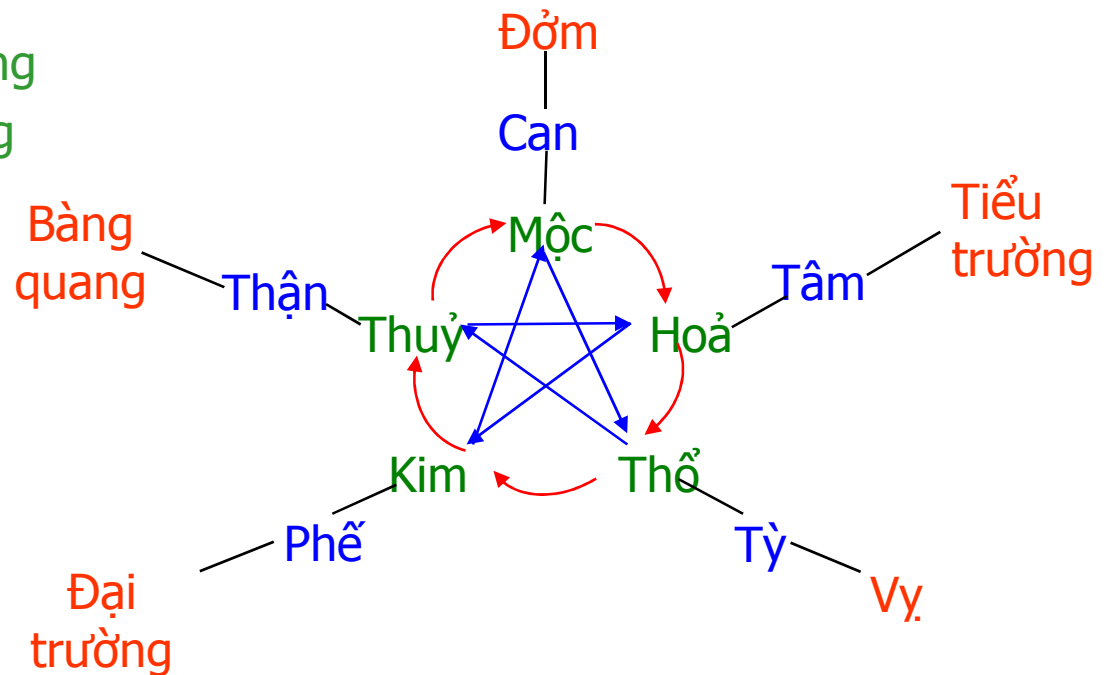
# Học Thuyết Tạng Tạng

## n Lục phủ:

n Lục phủ là cơ quan rỗng làm nhiệm vụ thu nạp, tiêu hoá, hấp thụ và bài tiết, truyền tống cặn bã ra ngoài.

n Lục phủ bao gồm:

- n Vỵ
- n Tiểu Trường
- n Đởm
- n Bàng Quang
- n Đại Trường
- n Tam Tiêu





# Học Thuyết Tạng Tạng

- n Vỵ (dạ dày): chứa và làm nát thức ăn chuyển xuống Tiểu trường. Vỵ quan hệ với Tỳ.
- n Tiểu trường (ruột non): thu nhận thức ăn từ dạ dày xuống và hấp thu dinh dưỡng. Tiểu trường quan hệ với Tâm.
- n Đờm (mật): chứa dịch và giúp tiêu hoá. Đờm quan hệ với Can.
- n Bàng quang: chứa nước tiểu và bài tiết. Bàng quang quan hệ với Thận.
- n Đại trường (ruột già): bài tiết cặn bã. Đại trường quan hệ với Phế.
- n Tam tiêu: ba xoang trong cơ thể gồm có:
  - n Thượng tiêu: Tâm - Phế - Xoang ngực
  - n Trung tiêu: Tỳ - Vỵ - Xoang bụng
  - n Hạ tiêu: Thận - Bàng quang - Xoang chậu

*Chức năng gồm tất cả chức năng của tạng phủ.  
Tam tiêu quan hệ với Tâm bào lạc.*



# Học Thuyết Kinh Lạc

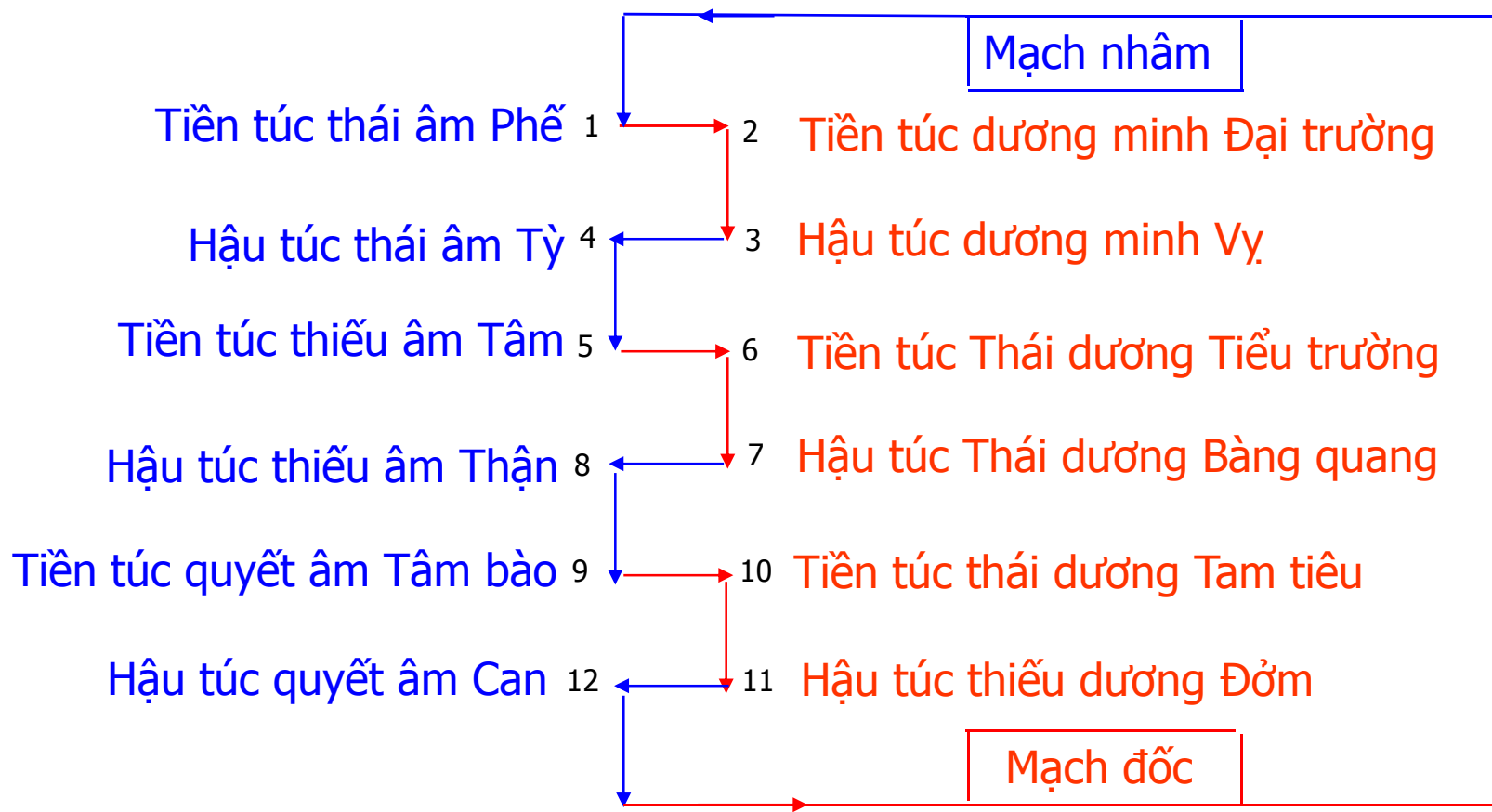
---

## n Kinh lạc

- n Kinh lạc là kinh mạch và lạc mạch trong cơ thể gia súc.
  - n Kinh mạch là đường chính đi dọc cơ thể
  - n Lạc mạch là đường nhánh đi ngang cơ thể
- n Kinh mạch và lạc mạch phân bố toàn thân gia súc là con đường vận hành của âm dương khí huyết, tân dịch trong cơ thể.
- n Kinh lạc nối thông với ngũ tạng, lục phủ, gân cơ, mạch, xương khớp thành một chỉnh thể thống nhất.

# Học Thuyết Kinh Lạc

- Vận hành của khí huyết qua 12 đường kinh



# Vận Dụng Vào Chữa Bệnh

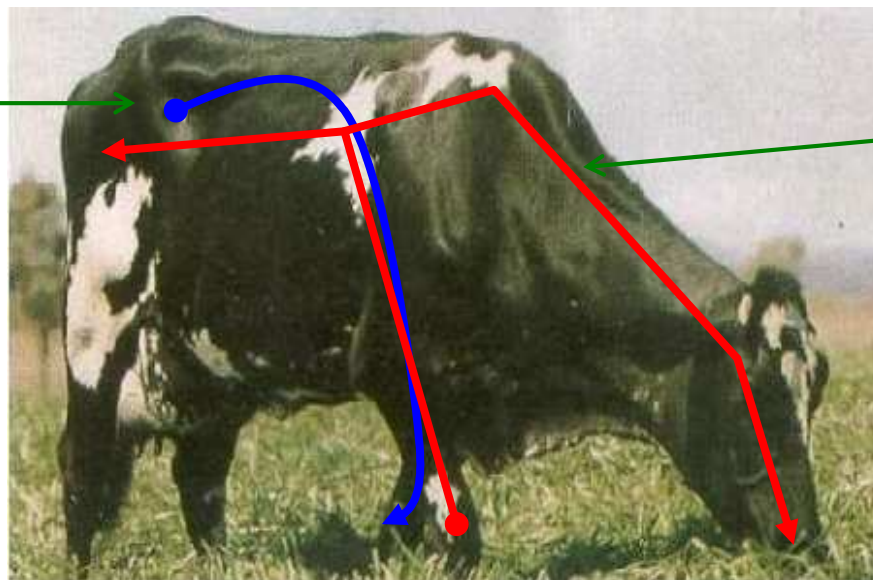
## n Kinh Phế

- n Châm đoạn ở ngực chữa bệnh ở phế
- n Châm đoạn ở chân chữa bệnh phế, họng và sốt

## n Kinh Đại trường

- n Châm đoạn ở chân chữa bệnh đầu, mặt, ngũ quan, sốt cao
- n Châm đoạn ở cổ chữa bệnh mũi, thần kinh trung ương
- n Châm đoạn ở mũi chữa bệnh mũi, thần kinh

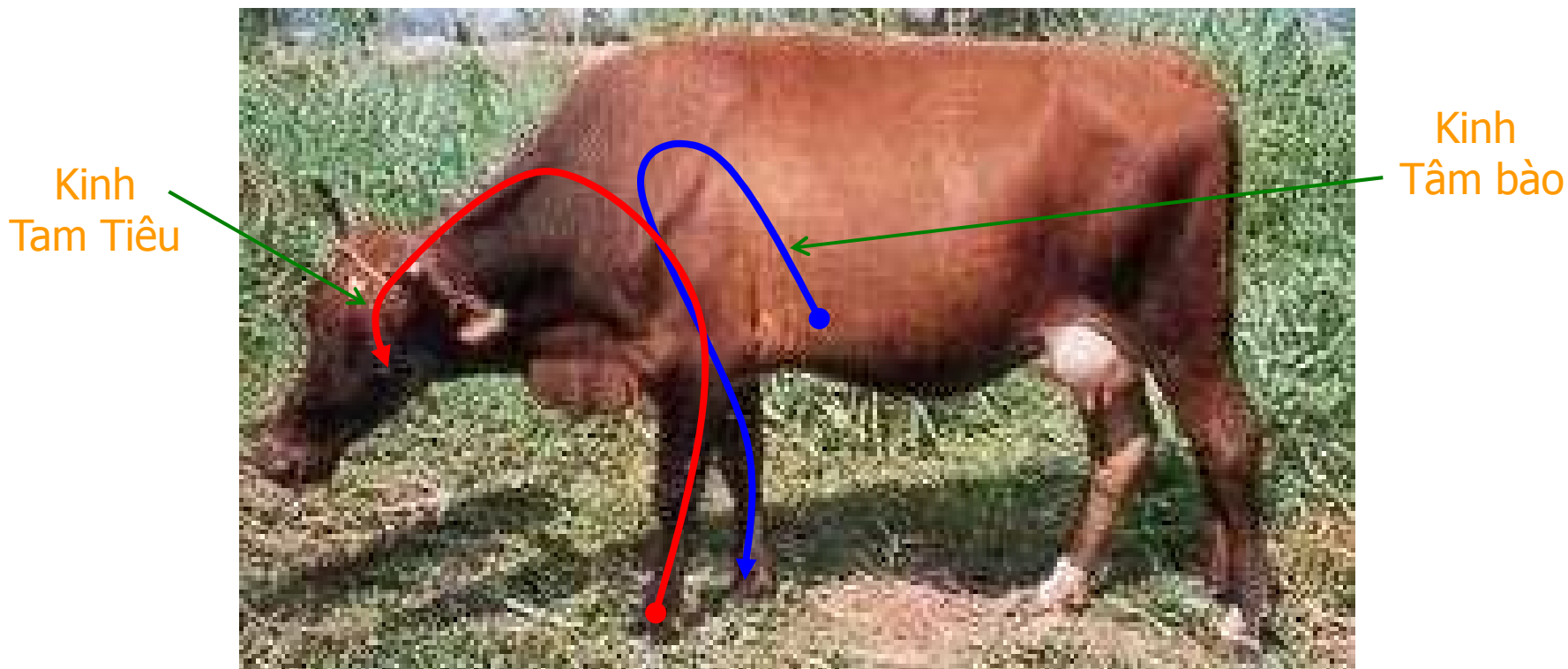
Kinh Phế



Kinh Đại Trường

# Vận Dụng Vào Chữa Bệnh

- n Kinh Tâm bào
  - n Châm đoạn ở chân chữa bệnh tâm, thần kinh, sốt
- n Kinh Tam tiêu
  - n Châm đoạn ở chân chữa bệnh tai, mũi, răng, xoang hàm



# Vận Dụng Vào Chữa Bệnh

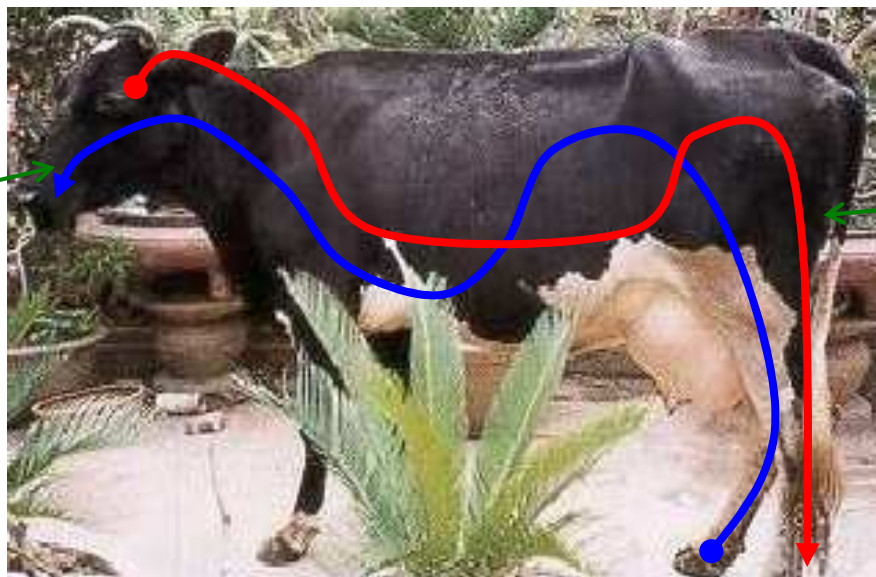
## n Kinh Can

- n Châm đoạn ở chân, ngực, bụng chữa bệnh ở đường sinh dục, đường ruột, thần kinh

## n Kinh Đờm

- n Châm đoạn ở vai, đầu chữa bệnh não, vai, cổ, thần kinh
- n Châm đoạn ở chân chữa bệnh gan, mật, mắt, tai và cục bộ
- n Châm đoạn ở sườn chữa bệnh đường sinh dục, đường tiêu hoá

Kinh Can



Kinh Đờm



# Vận Dụng Vào Chữa Bệnh

## n Kinh Tâm

n Châm đoạn ở ngực chữa bệnh ở tâm, thần kinh liên sườn vỵ, tiểu trường, khó thở

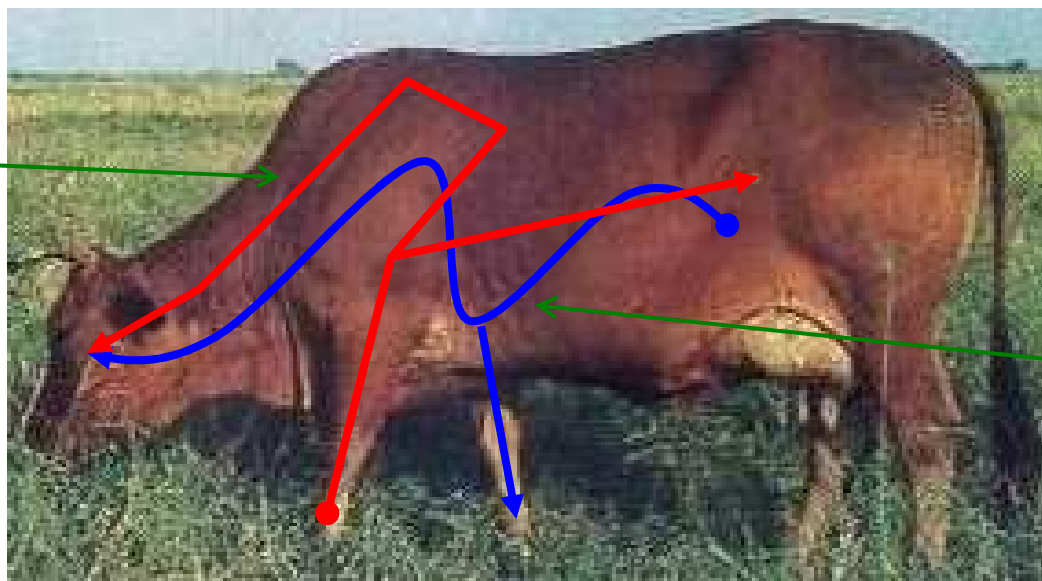
n Châm đoạn ở chân chữa bệnh tâm, thần kinh, sốt

## n Kinh Tiểu trường

n Châm đoạn ở chân chữa bệnh đầu, mặt, ngũ quan

n Châm đoạn ở vai chữa bệnh tai, mũi, miệng, họng

Kinh  
Tiểu Trường



Kinh Tâm

# Vận Dụng Vào Chữa Bệnh

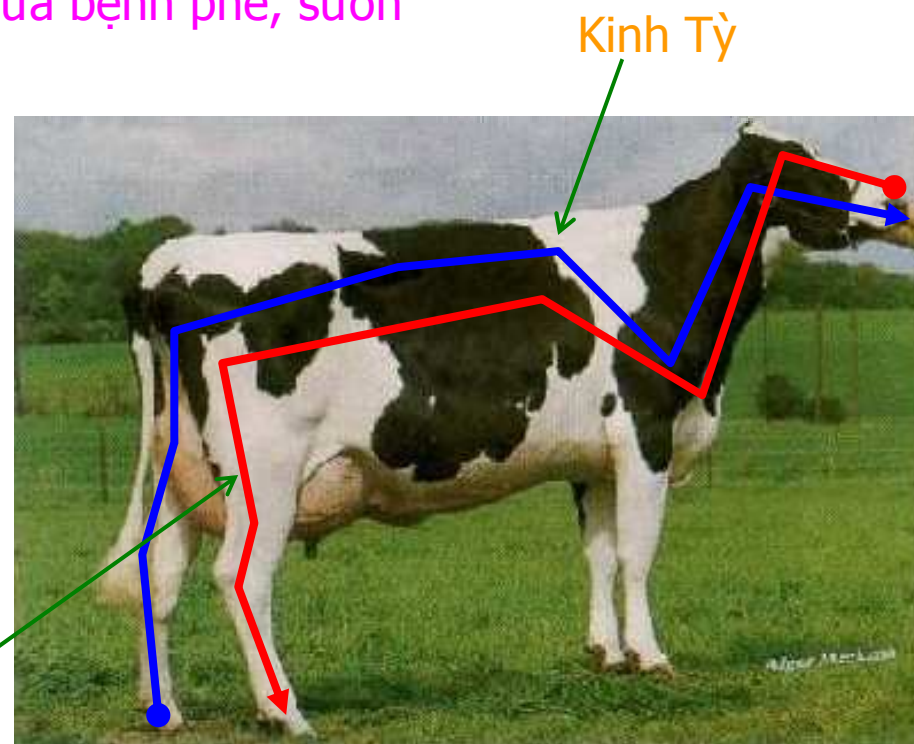
## n Kinh Tỳ

- n Châm đoạn ở chân chữa bệnh vy, tiểu trường, đại trường và sinh dục
- n Châm đoạn ở bụng chữa bệnh vy, đại trường, tiểu trường
- n Châm đoạn ở ngực chữa bệnh phế, sườn

## ■ Kinh Vy

- Châm đoạn ở ngực chữa bệnh ở ngực, phế, họng
- Châm đoạn ở bụng chữa bệnh vy, đại trường, tiểu trường, não, sinh dục
- Châm đoạn ở chân chữa bệnh não, ngũ quan, đại trường, tiểu trường

Kinh Vy



# Vận Dụng Vào Chữa Bệnh

## n Kinh Thận

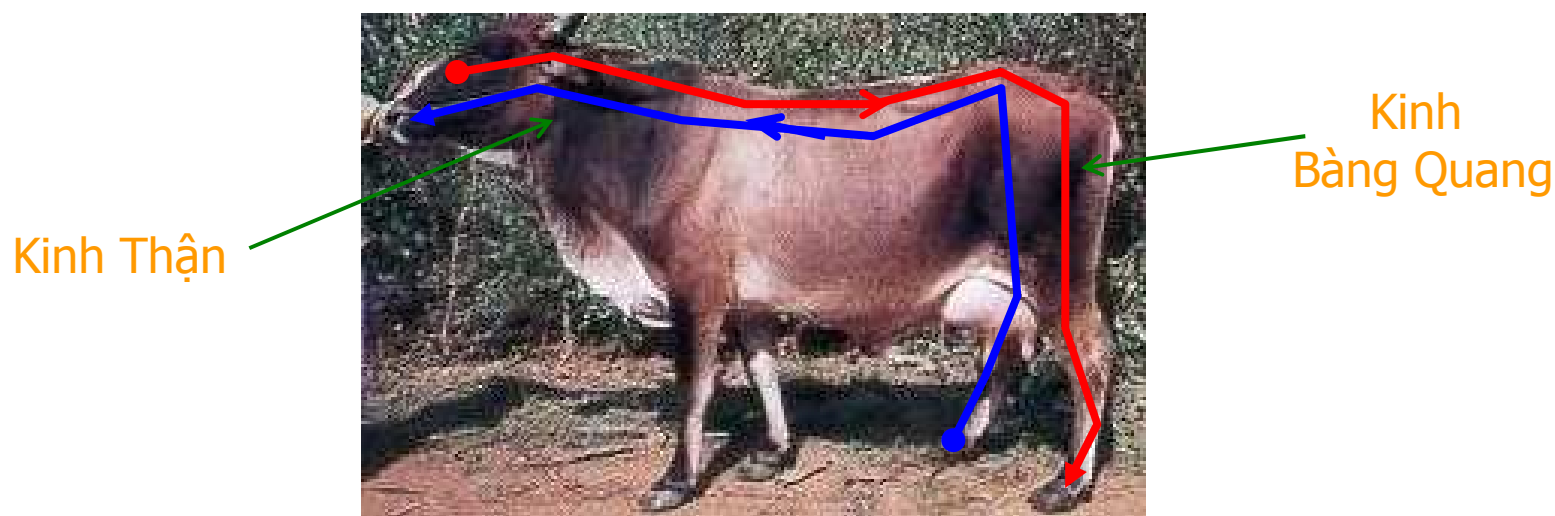
n Châm đoạn ở chân chữa bệnh đường sinh dục, đường ruột, họng, ngực

n Châm đoạn ở ngực chữa bệnh sườn, ngực, thực quản

## n Kinh Bàng quang

n Châm đoạn ở đầu chữa bệnh đầu, não, mắt mũi

n Châm đoạn ở cổ lưng chữa bệnh não, tâm, phế, vy, đại trường, tiểu trường, sinh dục, ngũ quan, tứ chi.

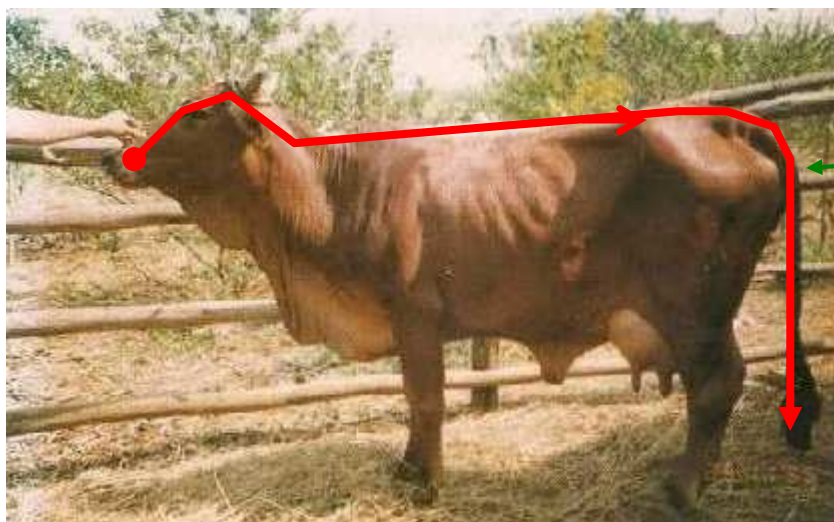


# Vận Dụng Vào Chữa Bệnh

## Mạch Nhâm - Đốc

### n Mạch Đốc

- n Châm đoạn ở lưng L1 - L5 chữa bệnh đường tiêu hoá, sinh dục, thần kinh
- n Châm đoạn cổ C1 - C7- chữa bệnh não, phế, sốt cao
- n Châm đỉnh đầu chữa bệnh đầu, mắt, mũi, răng
- n Châm đoạn bụng dưới chữa bệnh đường tiêu hoá, sinh dục, tăng sức toàn thân



Mạch Đốc

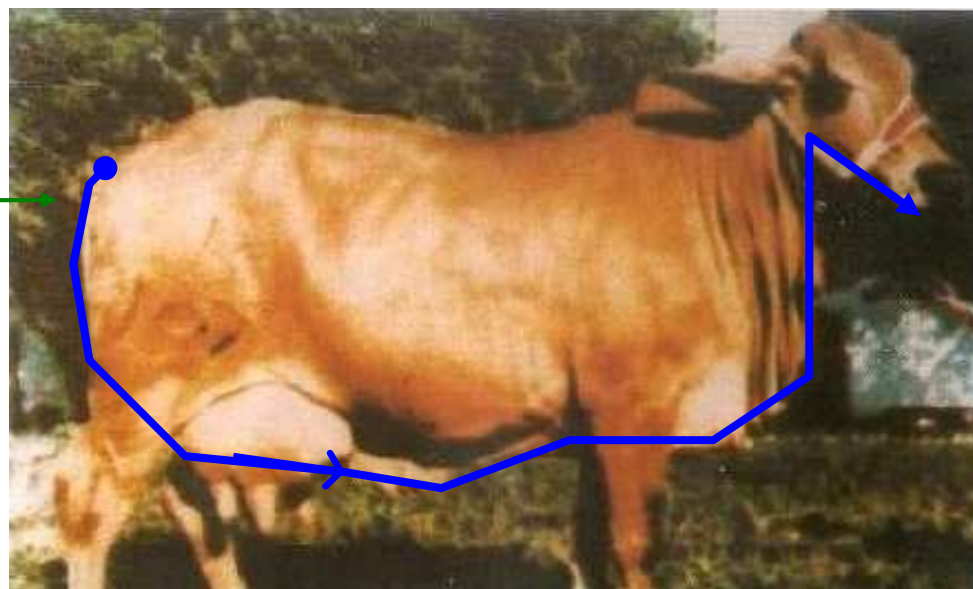
# Vận Dụng Vào Chữa Bệnh

## Mạch Nhâm - Đốc

### n Mạch Nhâm

- n Châm đoạn ở bụng trên chữa bệnh tiêu hoá
- n Châm đoạn ở ngực chữa bệnh tâm, phế, ngực
- n Châm đoạn ở họng chữa bệnh lưỡi, họng
- n Châm đoạn ở mặt chữa bệnh ở miệng, môi, răng, sốc choáng

Mạch Nhâm





# Quan Niệm Về Huyệt

---

- n Huyệt là cái lỗ, nơi kinh khí và khí của tạng phủ đến và đi ra ngoài cơ thể, nơi dùng để áp dụng thủ thuật châm cứu chữa bệnh cho gia súc
- n Về tính chất điện: huyệt là nơi điện trở thấp, tính dẫn điện cao
- n Tác dụng của dẫn truyền: huyệt là nơi nhận kích thích rất nhạy và dẫn truyền kích thích rất nhanh
- n Tổ chức giải phẫu: huyệt là nơi tổ chức mô xốp nhiều hơn nơi khác
- n Về nhiệt độ: huyệt là nơi nhiệt độ ở đó cao hơn nơi khác
- n Về hô hấp ở da: huyệt là nơi có hô hấp mạnh hơn nơi khác
- n Huyệt thường nằm ở tận cùng bó cơ, đầu hay cuối dây chằng, chỗ lõm và giao nhau của khớp, nút của dây thần kinh hay ngay trên dây thần kinh ngoại vi.

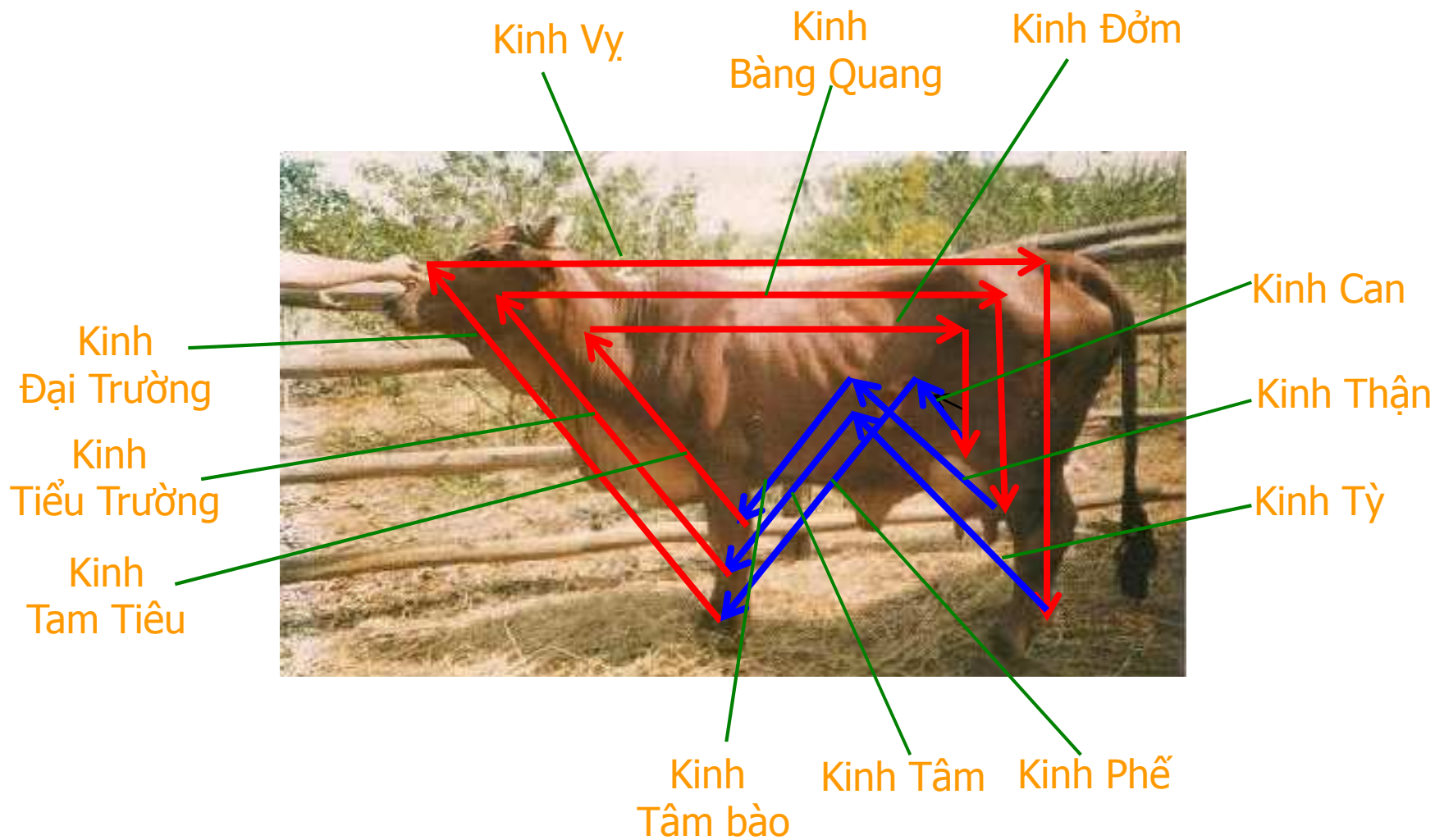


# Những Loại Huyệt Chính

---

- n Kinh huyệt: gồm tất cả các huyệt nằm trên 12 đường kinh và 2 mạch nhâm - đốc
- n Ngoại kinh kỳ huyệt: gồm tất cả các huyệt nằm ngoài 12 đường kinh và 2 mạch nhâm - đốc
- n Thiên ứng huyệt (A thi huyệt): những huyệt không cố định, nằm ngay ở nơi đau (đau đâu lấy huyệt ở đấy), thường lấy 2 - 3 điểm làm huyệt

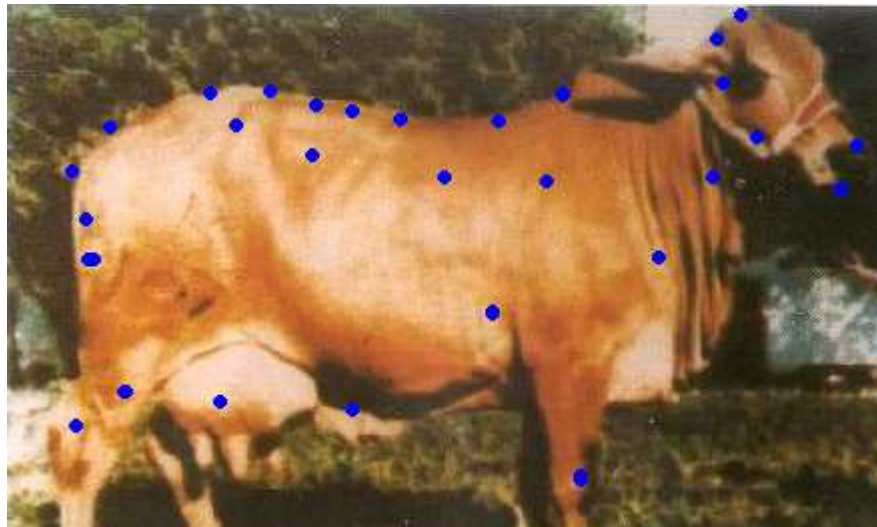
# Những Loại Huyết Chính





# Lấy Huyết Theo Tạng Phủ Kinh Lạc

- n Tuần kinh thủ huyết (lấy huyết theo đường kinh)
  - n Lấy huyết trên đường kinh chủ chính của tạng phủ
- n Dị kinh đồng dụng (lấy huyết theo biện chứng kinh lạc)
  - n Lấy những huyết trên đường kinh tạng, phủ bị bệnh mà còn phải lấy những huyết theo đường kinh có quan hệ với nhau trong tạng phủ đó.
- n Lấy huyết tại chỗ (A thị huyết):
  - n Dựa vào nơi đau lấy 2 - 3 điểm làm huyết





# Lấy Huyết Theo Sinh Lý Giải Phẫu

- n Lấy huyết theo tiết đoạn thần kinh tuỷ sống dựa vào sự phân bố thần kinh tuỷ sống của từng đôi dây thần kinh
  - n Từ C1 - L-1 chi phối cho chân trước, cổ, mặt
  - n Từ L1 - L13 chi phối cho ngực, bụng
  - n Từ H1 - H5 chi phối cho thân sau, chân sau
  - n Từ S1- S5 chi phối cho mông, thân sau, chân sau
  - n Phần đuôi kích thích toàn thân
- n Lấy huyết theo tiết đoạn thần kinh xa chọn những huyết ở thần kinh xa hay ngoại biên
- n Lấy huyết trên dây thần kinh trực tiếp những huyết nằm trên dây thần kinh ngoại biên



# Phương Pháp Châm

---

## 1. Dụng cụ:

### n Kim châm

n Sách Linh Khu có ghi lại 9 loại kim cổ đó là: Sàm châm - Viên châm - Đễ châm - Phong châm - Phi châm - Viêm lợi châm - Hào châm - Trường châm - Đại châm

n Trong châm cứu thú y có 4 loại kim

n Kim nhỏ: giống hào châm, dài 2 - 5cm

n Kim dài: giống trường châm dài từ 10 - 15cm

n Kim 3 cạnh: giống phong châm, để phóng huyết, châm nông vào da

n Kim mai hoa: là một chùm kim gắn vào một búa gỗ

### n Một số dụng cụ khác

n khay, cồn, bông, panh, hộp đựng kim



# Phương Pháp Châm

---

## 2. Bảo quản và sử dụng:

### n Sử dụng

- n Trước khi tiến hành châm kim, tất cả dụng cụ kể cả kim châm phải được tiệt trùng
- n Có các phương pháp tiệt trùng khác nhau

### n Bảo quản

- n Dụng cụ châm, sau khi dùng xong cần phải được lau khô, làm sạch
- n Sắp xếp kim vào hộp đựng kim
- n Loại bỏ các kim hỏng
- n Để lâu kim trong hộp cần có đệm lót



# Phương Pháp Châm

---

## 3. Những việc làm khi châm:

### n Cố định bệnh súc

n Tùy từng loại gia súc mà có cách cố định thích hợp

### n Tìm huyết

n Xác định đúng huyết cắt lông sát trùng, đánh dấu

### n Chọn kim

n Dựa vào những huyết vị khác nhau mà chọn kim cho thích hợp với độ nông sâu nhất định trên từng gia súc

### n Sát trùng

n Tùy từng loại bệnh súc mà dùng cồn sát trùng khác nhau, cồn 70<sup>0</sup>, cồn Iod 5%

### n Làm căng da

n Dựa vào những huyết định châm mà có các cách làm căng da khác nhau cho thích hợp



# Phương Pháp Châm

---

## n Châm kim

- n Tùy độ sâu của huyết mà châm khác nhau để đạt được đặc khí
- n Tùy thuộc vào từng loại gia súc khác nhau con non, con già, con béo, con gầy mà châm kim cho đúng mức
- n Góc châm kim: châm thẳng - châm xuyên ngang - châm chếch

## n Hiện tượng đặc khí

- n Đặc khí rất quan trọng trong châm cứu, phải đạt đặc khí mới có kết quả điều trị
- n Cảm giác của tay người châm nút chặt kim
- n Đối với gia súc giật nhẹ lan truyền đi
- n Đối với chỗ châm kim có nốt mẩn đỏ, phồng lên quanh vùng kim



# Phương Pháp Châm

---

## n Tiến hành bổ tả

- n Trong châm cứu ngoài đặc khí ra còn phải tiến hành bổ tả thì kết quả chữa bệnh mới cao
- n Phương pháp bổ tả bao gồm:
  - n Bổ tả đơn thuần
  - n Bổ tả phối hợp
    - n Bổ tả theo chiều hướng mũi kim
    - n Bổ tả theo vận chuyển
    - n Bổ tả theo kích thích từng bậc
    - n Bổ tả theo khai nạp



# Phương Pháp Châm

---

## n Thủ thuật bình bổ tả

- n Châm kim vừa phải, kích thích vừa, giữ mức bổ tả

## n Lưu kim

- n Sau khi thực hiện xong thủ thuật thì để yên kim trong huyết
- n Bổ châm thì không kích thích, tả châm thì cứ 5 phút vê kim một lần
- n Thời gian từ 20 - 30 phút rút kim ra

## n Rút kim

- n Vừa vê vừa rút kim ra
- n Rút kim không vê
- n Rút kim nhanh





# Phương Pháp Cứu

---

## <sup>n</sup> Dụng cụ

- <sup>n</sup> Gồm tất cả hộp đựng ngải cứu, kim, gừng, tỏi, muối ăn, diêm, khay men...

## <sup>n</sup> Những việc cần làm

- <sup>n</sup> Hái lá ngải cứu
- <sup>n</sup> Phơi lá ngải cứu trong bóng râm (âm can)
- <sup>n</sup> Làm thành mỗi ngải cứu khác nhau
- <sup>n</sup> Định cách cứu: tùy thuộc vào bệnh mà định cách cứu cách tỏi, muối, gừng
- <sup>n</sup> Thời gian cứu: tùy thuộc vào bệnh mà có thời gian cứu khác nhau
- <sup>n</sup> Xác định huyết: tìm những huyết định cứu đánh dấu xác định vị trí

# Phương Pháp Cứu

- n Phương pháp cứu:
  - n Cứu bằng môi ngài
    - n Cứu trực tiếp
    - n Cứu gián tiếp
  - n Cứu bằng điều ngài
- Thủ thuật bổ tả
  - Cứu bổ: là cứu ở mức độ nóng ấm vừa phải
  - Cứu tả: là cứu có cảm giác nóng rất bỏng lên



# Chuyên Đề Thứ Nhất

## Bệnh ở Hệ Tiêu Hóa

### Hội Chứng Tiêu Chảy





# Bệnh ở Hệ Tiêu Hóa

---

Đơn huyết: giống như một đơn thuốc

n Bao gồm những huyết chính

n Thận du - Tỳ du - Can du - Bách hội - Túc tam lý - Giao sào - Hải môn.

n Bao gồm những huyết phụ và hỗ trợ

n Hầu môn - Hậu đơn điền - Tam giang - Vĩ căn - Vĩ tiên - Nhân trung - Mệnh nha - Nha quan...

n Phương pháp điều trị

n Xác định đúng vị trí của huyết

n Châm kim vào huyết đạt đặc khí

n Thời gian điều trị: ngày châm một lần, lưu kim 30 phút

n Liệu trình điều trị: châm từ 3- 7 ngày liên tục.



# Bệnh Tiêu Chảy

---

- n Gia súc: **BÊ**, trọng lượng 30-45 kg. 2-3 tháng tuổi. Kết quả điều trị ở Nông trường Phù Đổng - Gia Lâm - Hà Nội
- n Tổng số con bị bệnh tiêu chảy 14 con
- n Số con khỏi 13 con
- n Đạt tỷ lệ khỏi 92,9%
- n Đơn huyết: Tỳ du - Thận du - Bách hội - Giao sào - Túc tam lý - Hải môn.
- n Phương pháp điều trị: điện châm ngày một lần
- n Thời gian điều trị: 30 phút
- n Liệu trình điều trị: 3- 5 ngày liên tục



# Bệnh Tiêu Chảy

- n Gia súc: **LỢN CON**, trọng lượng 10-20 kg, 2-3 tháng tuổi.
- n Kết quả điều trị tại các trại chăn nuôi tập thể, gia đình ở Hà Tây - Bắc Ninh - Hà Nội.
- n Tổng số con bị bệnh tiêu chảy 60 con
- n Số con chữa khỏi 48 con
- n Đạt tỷ lệ khỏi 80,80%
- n Phương pháp điều trị: thuỷ châm
- n Đơn huyết: Bách hội - An thận - Túc tam lý - Giao sào - Hải môn
- n Đơn thuốc:
  - n Novocain 0,25% 3ml
  - n Cafein Natri Benzoat 20% 1ml
  - n Vitamin B1 2,5% 1ml
  - n Natri clorua 0,9% 2ml
- n Liệu trình điều trị: thuỷ châm vào huyết ngày 1 lần sau 3- 5 ngày lợn khỏi bệnh.

# Hội Chứng Tiêu Chảy

Đơn huyết: Bách hội - Thận du - Giao sào - Hải môn

n Đơn thuốc:

n	Novocain	0,25%	10ml
n	Vitamin B1	2,5%	5 ml
n	Cafein natri benzoat	20%	5 ml

n Thời gian điều trị: ngày thuỷ châm 1 lần

n Liệu trình điều trị: 2- 5 ngày.





# Hội Chứng Tiêu Chảy

Tỷ lệ tiêu chảy ở bê, nghé và chết do tiêu chảy ở một số tỉnh

Địa điểm theo dõi	Số con theo dõi (con)	Bị tiêu chảy		Chết do tiêu chảy	
		Số mắc (con)	Tỷ lệ (%)	Số chết (con)	Tỷ lệ (%)
Hà Nội	310	35	11,30	4	1,30
Hà Tây	520	78	15,00	12	2,30
Vĩnh Phúc	450	65	14,40	8	1,80
Hưng Yên	285	32	11,20	6	2,10
Thái Nguyên	175	24	16,60	3	1,71
<b>Tính chung</b>	<b>1740</b>	<b>239</b>	<b>13,70</b>	<b>33</b>	<b>1,90</b>

Tổng số bê nghé điều tra 1740 con, số bị tiêu chảy 239 con, chiếm tỷ lệ 13,70 %, số chết 33 con chiếm tỷ lệ 1,90%.





# Hội Chứng Tiêu Chảy

## Kết quả thủy châm điều trị tiêu chảy ở bê nghé

Thời gian điều trị (ngày)	Số điều trị (con)	Số khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)
5	95	75	78,90
4	110	95	86,40
3	120	115	95,80
2	90	89	98,90
1	115	112	97,40
<b>Tính chung</b>	<b>530</b>	<b>486</b>	<b>91,70</b>

Tổng số bê nghé thủy châm 530 con, số con khỏi 486 con, đạt tỷ lệ khỏi 91,70%



# Hội Chứng Tiêu Chảy

**So sánh kết quả chăm cứu điều trị hội chứng tiêu chảy với phương pháp khác**

Phương pháp điều trị Loại gia súc	Chăm cứu			Dùng thuốc		
	Số điều trị (con)	Số khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)	Số điều trị (con)	Số khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)
Bê	32	30	93,70	21	21	100
Nghé	18	17	94,40	14	12	85,60
Bò	20	18	90,00	21	20	95,20
Trâu	21	20	95,20	7	6	85,70
<b>Tính chung</b>	<b>91</b>	<b>85</b>	<b>93,40</b>	<b>63</b>	<b>59</b>	<b>93,60</b>

Tổng số gia súc chăm cứu 91 con, số con khỏi 85 con, đạt tỷ lệ khỏi 93,40%



# Hội Chứng Tiêu Chảy

**Kết quả của các phác đồ điều trị hội chứng tiêu chảy ở bê, nghé**

<b>Phương pháp điều trị</b>	<b>Số điều trị (con)</b>	<b>Số khỏi (con)</b>	<b>Tỷ lệ khỏi (%)</b>
Kháng sinh	18	17	94,40
Kháng sinh + DD điện giải	21	20	95,20
Thuốc nam	20	18	90,00
Thuỷ châm	32	30	93,70
<b>Tính chung</b>	<b>91</b>	<b>85</b>	<b>93,40</b>

Phương pháp thuỷ châm 32 con bê nghé tiêu chảy, số khỏi 30 con, đạt tỷ lệ khỏi 93,70%

# Chuyên Đề Thứ Hai

## Bệnh Ở Hệ Tiết Niệu - Sinh Dục



### Bệnh Sốt Nhau



# Bệnh Ở Hệ Tiết Niệu - Sinh Dục

Đơn huyết giống như một đơn thuốc

n Bao gồm những huyết chính

n An thận - Thận du - Bách hội - Vĩ căn - Giao sào - Túc tam lý - Hải môn - Đại khoả - Áp tử cung- Tử cung.

n Bao gồm những huyết phụ và hỗ trợ

n Thiên bình - Tiểu khoả - Hội âm - Vĩ tiên - Truy phong - Tam âm giao - Dương minh - Khai phong.



# Bệnh Ở Hệ Tiết Niệu - Sinh Dục

- n Phương pháp điều trị:
  - n Xác định đúng vị trí của huyết
  - n Châm kim vào huyết đạt đặc khí
- n Thời gian điều trị: ngày châm một lần lưu kim 30 phút
- n Liệu trình điều trị: từ 3-7 ngày liên tục



# Bệnh Sốt Nhau

Đơn huyết: Tử cung- Áp tử cung - Vĩ căn - Giao sào

n Phương pháp điều trị: điện châm 1 lần

n Thời gian điều trị: từ 3- 5 giờ





# Bệnh Sốt Nhau

Điều tra bệnh sốt nhau ở bò tại một số tỉnh ở phía Bắc Việt Nam

## Tỷ lệ mắc bệnh sốt nhau ở bò

Địa điểm (tỉnh)	Năm	Số bò sinh sản (con)	Số bò sốt nhau (con)	Tỷ lệ mắc (%)
Hà Tây	2001	170	38	22,40
Hà Nội	2001	173	21	12,20
T.T Ba Vì	2001	138	32	23,20
Hà Tây	2002	226	41	18,20
Hà Nội	2002	321	48	15,00
T.T Ba Vì	2002	242	27	11,20
Hà Tây	2003	218	39	17,90
Hà Nội	2003	322	49	15,20
T.T Ba Vì	2003	270	41	15,20
Hà Tây	2004	312	45	14,40
Hà Nội	2004	265	42	15,80
T.T Ba Vì	2004	220	39	17,70
<b>Tính chung</b>		<b>2877</b>	<b>462</b>	<b>16,10</b>





# Bệnh Sốt Nhau

## Kết quả điện châm điều trị bệnh sốt nhau ở bò

Số điều trị (con)	Chỉ tiêu theo dõi			Kết quả	
	Thời gian sốt nhau (giờ)	Số châm (lần)	Thời gian ra nhau (giờ)	Số khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)
4	6 -8	1	3,5	3	75,00
3	> 8 - 10	1	4,1	3	100
5	>10 -12	1	4,0	5	100
7	> 12	1- 2	4,5	6	85,70
<b>Tính chung 19</b>		<b>1,25</b>	<b>4,025</b>	<b>17</b>	<b>89,50</b>

Trong số 19 con bò bị bệnh sốt nhau, có 17 con nhau bong ra sau 4,025 giờ, đạt tỷ lệ khỏi bệnh 89,50%.



# Bệnh Sốt Nhau

**So sánh kết quả điện châm điều trị bệnh sốt nhau ở bò với các phương pháp khác**

Chỉ tiêu so sánh	ĐVT	Phương pháp điều trị		
		Bóc nhau	Bảo tồn	Điện châm
Số con sốt nhau	con	25	35	52
Số con ra nhau	con	25	35	50
Thời gian điều trị	ngày	$7,5 \pm 2$	$9,5 \pm 4$	0
	giờ	0	0	$4,2 \pm 2$
Thời gian động dục lại	ngày	$53,0 \pm 2$	$56,0 \pm 5$	$31,0 \pm 2$
Tỷ lệ động dục	%	85,0	87,0	100

Điện châm 52 con, có 50 con ra nhau sau 4,2 giờ, thời gian động dục trở lại 31 ngày, tỷ lệ động dục 100%.

# Chuyên Đề Thứ Ba

## Bệnh Ở Hệ Sinh Dục

Hiện Tượng Chậm Sinh ở Trâu, Bò

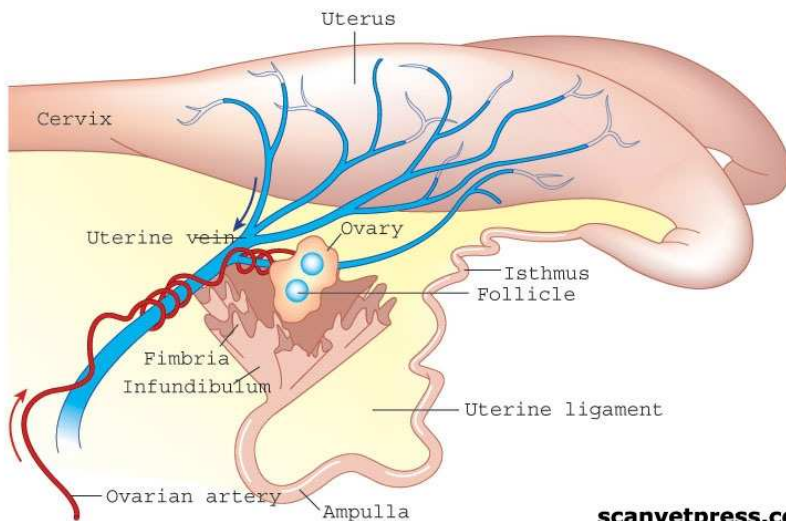


# Hiện Tượng Chậm Sinh ở Trâu, Bò

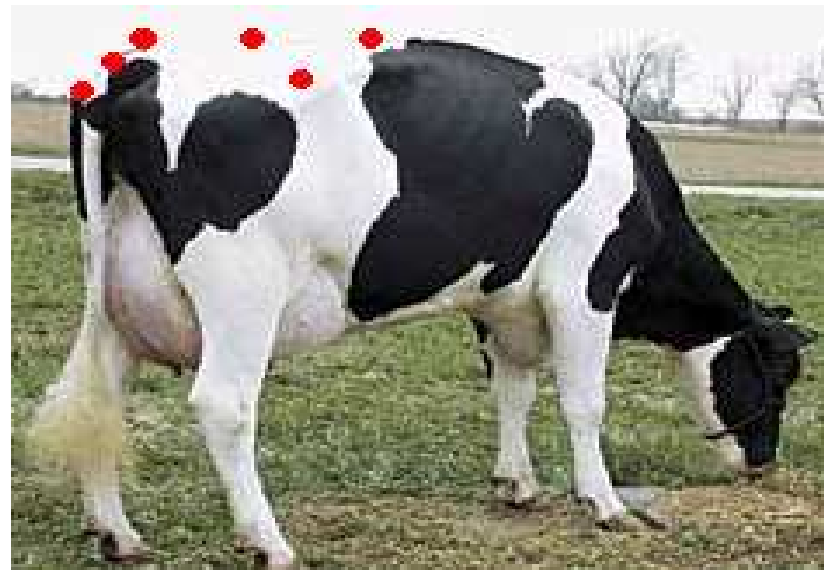
Trâu bò sinh sản hiện nay ở nước ta, hiện tượng chậm sinh xảy ra khá phổ biến.

Đơn huyết: An thần - Tử cung - Áp tử cung - Vĩ căn - Bách hội

- n Phương pháp điều trị: đốt mỗi lá ngải cứu trên huyết
- n Thời gian điều trị: ngày cứu một lần, thời gian từ 15 - 20 phút
- n Liệu trình điều trị: từ 5 - 10 ngày liên tục



scanvetpress.com





# Hiện Tượng Chậm Sinh ở Trâu, Bò

## Kết quả cứu điều trị hiện tượng chậm sinh ở trâu bò

Loại gia súc	Lần đẻ (lứa)	Thời gian chậm sinh (ngày)	Phương pháp cứu		
			Số điều trị (con)	Số khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)
Bò	3,35	397,10±6	45	42	93,33
Bò	2,43	417,20 ±3	67	64	95,55
Bò	3,51	392,30 ±4	23	21	91,13
Trâu	3,30	494,10 ±7	21	19	90,48
Trâu	4,52	515,20 ±5	24	22	91,67
<b>Tính chung</b>			<b>180</b>	<b>168</b>	<b>93,33</b>

Trong số 180 con trâu bò chậm sinh, được điều trị bằng cứu số con động dục 168 con, đạt tỷ lệ 93,33%.



# Hiện Tượng Chậm Sinh ở Trâu, Bò

**So sánh kết quả cứu điều trị hiện tượng chậm sinh với phương pháp khác**

Chỉ tiêu so sánh	ĐVT	Phương pháp điều trị	
		Dùng thuốc	Cứu
Số gia súc bị bệnh	con	155	180
Số gia súc động dục lại	con	151	168
Thời gian động dục	ngày	10,5 ± 2	12,2 ± 2
Tỷ lệ động dục	%	97,42	93,33

Trong số 155 con dùng thuốc điều trị có 151 con động dục lại, đạt tỷ lệ 97,42% và 180 con dùng cứu điều trị có 168 con động dục lại, đạt tỷ 93,33%

# Chuyên Đề Thứ Tư

## Bệnh ở Hệ Thần Kinh

### Bệnh Bại Liệt



# Bệnh ở Hệ Thần Kinh

Đơn huyết giống như một đơn thuốc

n Bao gồm những huyết chính

n Thận du - Bách hội - Vĩ căn - Túc tam lý - Tỳ du - Can du - Vĩ tiên - Nhân trung.

n Bao gồm những huyết phụ và hỗ trợ

n Giao sào - Nha quan - Mệnh nha - Thái dương - Hậu môn - Thiệt tỵ - Truy phong - Thốn tử.





# Bệnh ở Hệ Thần Kinh

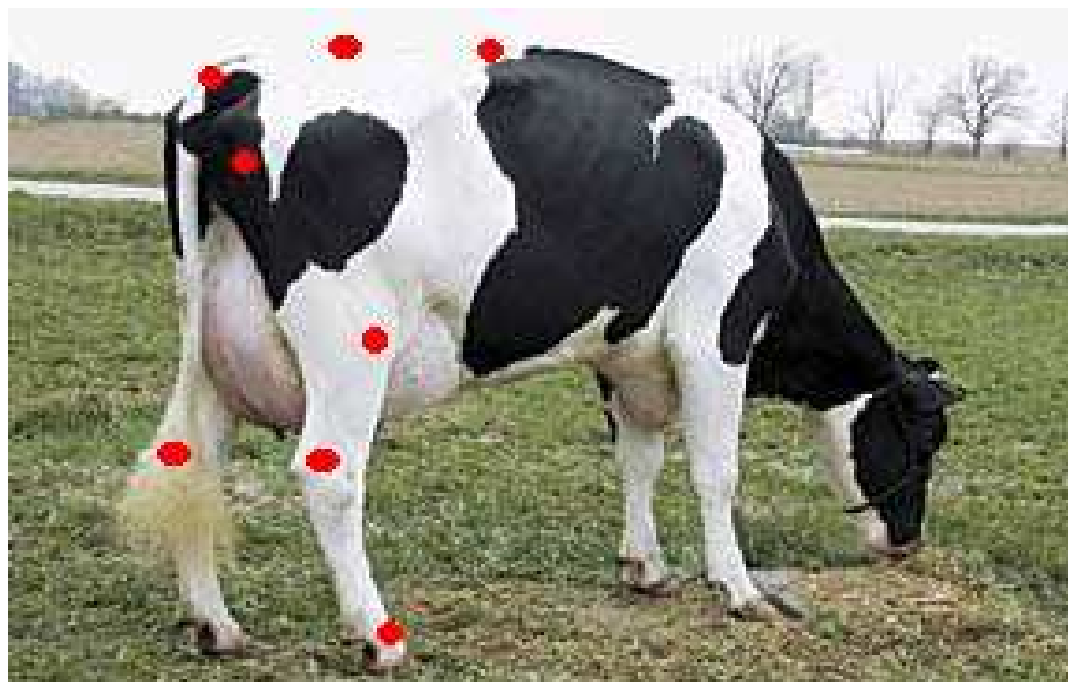
- n Phương pháp điều trị
  - n Xác định đúng vị trí của huyết
  - n Châm kim vào huyết đạt đặc khí
- n Thời gian điều trị: ngày châm một lần, kim lưu từ 25 - 30 phút
- n Liệu trình điều trị: từ 3- 5 ngày liên tục



# Bệnh Bại Liệt

Đơn huyết: Thận du - Bách hội - Vĩ căn - Đại khoả - Truy phong  
- Túc tam lý - Vĩ tiên - Thốn tử.

- n Phương pháp điều trị: châm cứu + điện châm
- n Thời gian điều trị: ngày châm 1 lần lưu kim 30 phút
- n Liệu trình điều trị: từ 5 - 10 ngày liên tục





# Bệnh Bại Liệt

Điều tra gia súc bị bệnh bại liệt ở một số tỉnh phía Bắc Việt Nam.

## Tỷ lệ gia súc bị bệnh bại liệt và chết do bại liệt

Loại gia súc	Số theo dõi	Số bại liệt		Chết do bại liệt	
		Số mắc (con)	Tỷ lệ (%)	Số chết (con)	Tỷ lệ (%)
Lợn	2706	825	30,49	116	4,29
Bò	1288	302	23,45	136	2,80
Ngựa	1038	253	24,37	77	7,42
Chó	792	262	33,08	39	4,29
<b>Tính chung</b>	<b>5824</b>	<b>1642</b>	<b>28,19</b>	<b>268</b>	<b>4,60</b>

Trong 4 loại gia súc điều tra 5824 con, có 1642 con bị bệnh bại liệt, chiếm tỷ lệ 28,19% và có 268 con chết do bị bệnh bại liệt chiếm tỷ lệ 4,60%.



# Bệnh Bại Liệt

## Kết quả châm cứu điều trị bệnh bại liệt ở gia súc

Phương pháp Loại gia súc	Châm cứu		
	Số điều trị (con)	Số khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)
Lợn nái	46	44	95,60
Bò sữa	18	17	94,40
Ngựa	14	12	85,60
Trâu	7	6	85,70
Chó	21	20	95,20
<b>Tính chung</b>	<b>106</b>	<b>99</b>	<b>93,40</b>

Trong 5 loại gia súc điều trị châm cứu cho 106 con, khỏi bệnh 99 con, đạt tỷ lệ 93,40%.

# Bệnh Bại Liệt

## So sánh kết quả châm cứu điều trị bệnh bại liệt ở gia súc với phương pháp khác

Phương pháp Loại gia súc	Dùng thuốc			Châm cứu và thuốc		
	Số điều trị (con)	Số khỏi (con)	Tỷ lệ (%)	Số điều trị (con)	Số khỏi (con)	Tỷ lệ (%)
Lợn nái	9	4	44,00	21	21	100
Bò sữa	3	0	0	7	6	85,60
Ngựa	5	0	0	3	2	66,20
Trâu	0	0	0	5	5	100
Chó	6	3	50,00	15	15	100
<b>Tính chung</b>	<b>23</b>	<b>7</b>	<b>30,40</b>	<b>51</b>	<b>49</b>	<b>96,00</b>

Phương pháp dùng thuốc điều trị 23 con, khỏi bệnh 7 con, đạt tỷ lệ 30,40%.

Phương pháp châm cứu kết hợp với dùng thuốc điều trị 51 con, khỏi bệnh 49 con, đạt tỷ lệ 96,00%.

# Chuyên Đề Thứ Năm

## Châm Tê Phẫu Thuật



Trên Trâu Bò

Trên Ngựa

Trên Lợn

# Châm Tê Phẫu Thuật

- n Châm tê là phương pháp dùng kim châm vào huyết để nâng cao ngưỡng đau cho gia súc trong quá trình phẫu thuật
- n Gia súc trong phẫu thuật ở trạng thái tỉnh táo
- n Tất cả cảm giác vẫn còn chỉ cảm giác đau là không có



# Kỹ Thuật Chọn Huyết

- n Chọn đơn huyết thích hợp có liên quan mật thiết với vùng phẫu thuật
- n Cường độ kích thích phải phù hợp với gia súc và vùng phẫu thuật
- n Tần số kích thích có liên quan đến các thì mổ khác nhau





# Châm Tê Phẫu Thuật

- n Cỗ định gia súc
- n Thử nghiệm châm tê kiểm tra
- n Kiểm tra máy điện châm
- n Biểu hiện của gia súc
- n Kỹ thuật châm tê
- n Thời gian gây được tê
- n Lưu kim



# Châm Tê Trên Trâu Bò

## n Phẫu thuật vùng cổ

n Thiên tôn - Phong môn - Hầu môn - Đờn điền

## n Phẫu thuật vùng bụng

n An thận - Thận du - Bách hội - Tỳ du - Túc tam lý - Hải môn - Đại khoáng

## n Phẫu thuật vùng chi sau

n Bách hội - Vĩ căn - Túc tam lý - Truy phong - Thốn tử



# Châm Tê Trên Trâu, Bò

## Phương pháp châm tê trên bò



# Châm Tê Trên Trâu Bò

## Kết quả châm tê trên bò

Chỉ tiêu  Loại phẫu thuật	Tổng số con	Số con tê		Số con không tê		Số con tê ở các thời điểm kiểm tra							
						15 phút		30 phút		45 phút		60 phút	
		Con	%	Con	%	Con	%	Con	%	Con	%	Con	%
Vùng cổ	21	19	90,50	2	9,50	5	26,30	13	68,40	1	5,30	0	0
Vùng bụng	30	26	87,70	4	13,30	5	19,70	19	73,10	2	7,70	0	0
Vùng chi	25	22	77,00	3	22,00	4	18,20	16	70,20	2	11,60	0	0

Trong 3 đơn huyệt châm tê phẫu thuật đạt tỷ lệ từ 77,00 - 90,50%

Thời gian bò bắt đầu tê từ 15 phút trở đi, bò tê nhiều nhất vào thời điểm 30 phút.

Thời gian 60 phút trở đi được coi là bò không tê.



# Châm Tê Trên Ngựa

---

## <sup>n</sup> Phẫu thuật vùng cổ

<sup>n</sup> Phù mưu - Tam uỷ - Hầu môn - Phế môn

## <sup>n</sup> Phẫu thuật vùng bụng

<sup>n</sup> Bách hội - Túc tam lý - Thận du - Vân môn - Thận băng - Đới mạch - Can du - Tỳ du

## <sup>n</sup> Phẫu thuật vùng bìu dái

<sup>n</sup> Bách hội - Vĩ căn - Vân môn - Túc tam lý - Hội âm - Dương minh - Đại khoá



# Châm Tê Trên Ngựa

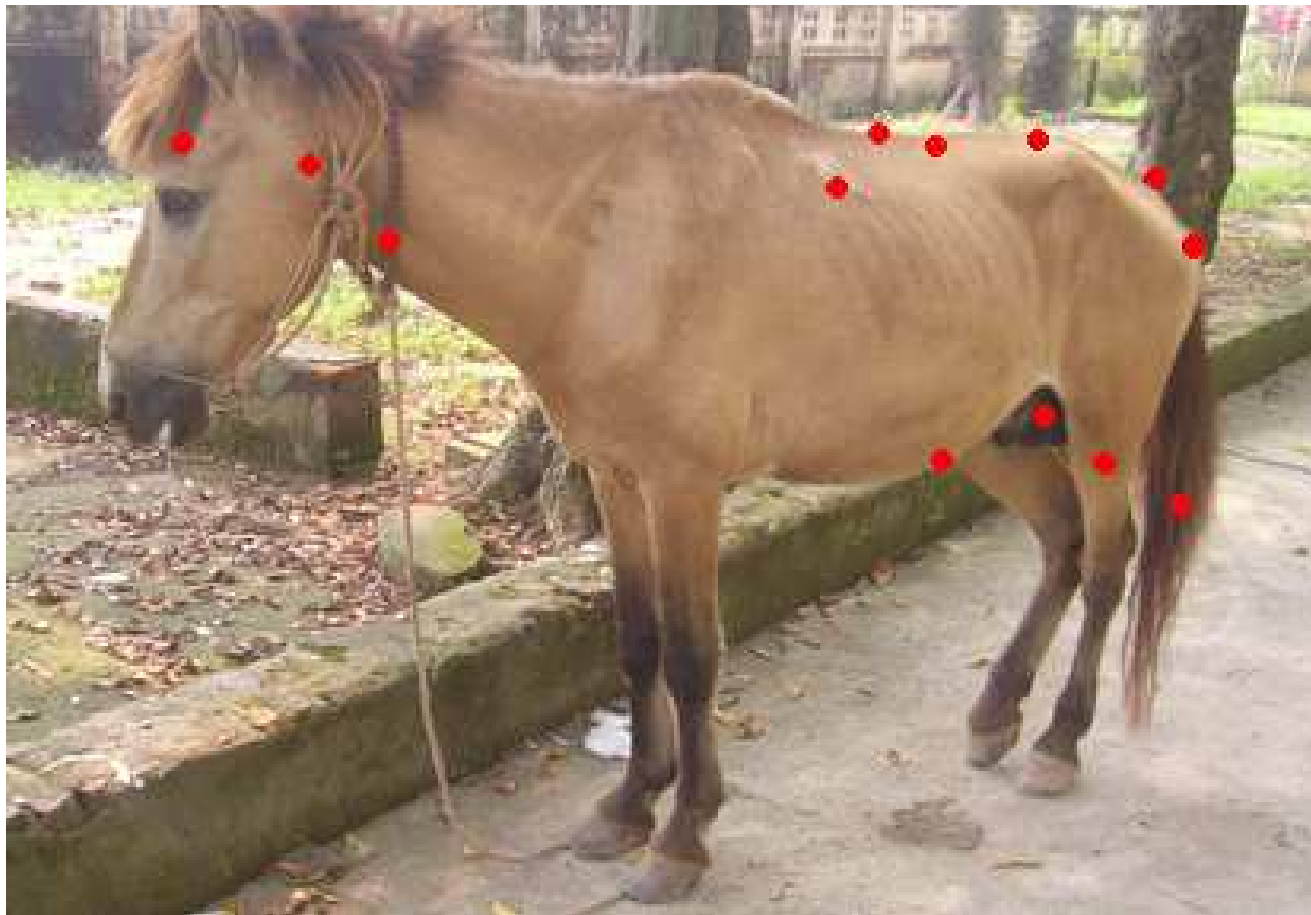
---

## n Cách châm

- n Dùng kim châm vào huyết đạo đặc khí, nối dây dẫn của máy điện châm vào cán kim.
- n Tần số xung từ 200 - 1500 xung/phút
- n Xung điện với cường độ 4-6 mA

# Châm Tê Trên Ngựa

## Phương pháp châm tê trên ngựa





# Châm Tê Trên Ngựa

## Kết quả châm tê trên ngựa

Chi tiêu  Loại phẫu thuật	Tổng số con	Số con tê		Số con không tê		Số con tê ở các thời điểm kiểm tra							
						15 phút		30 phút		45 phút		60 phút	
		Con	%	Con	%	Con	%	Con	%	Con	%	Con	%
Vùng cổ	14	13	92,85	1	7,15	5	38,47	6	46,15	2	15,38	0	0
Vùng bụng	18	16	88,88	2	11,12	4	25,00	11	68,75	1	6,25	0	0
Vùng chi	9	7	77,78	2	22,22	1	14,29	4	57,14	2	28,57	0	0

Trong 3 đơn huyết phẫu thuật trên ngựa tỷ lệ tê đạt từ 77,78 - 92,85%

Thời gian từ 20 - 30 phút ngựa bắt đầu tê

Số con tập trung tê nhiều nhất vào thời điểm 30 phút

Thời gian 60 phút được coi là ngựa không tê



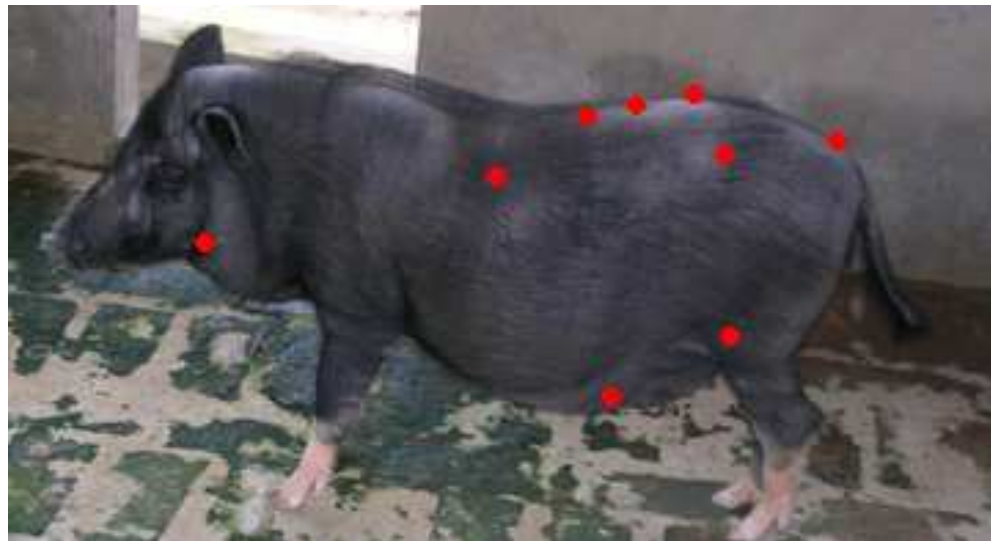
# Châm Tê Trên Lợn

## n Phẫu thuật Hecni bẹn

n Bách hội- Vĩ căn - Túc tam lý - Hầu môn - Dương minh - Tỳ du

## n Phẫu thuật lấy thai

n Bách hội - Vĩ căn - Dương minh - Hải môn - Hội âm - Thận du -  
Tử cung - Tỳ du - Ấp tử cung



# Châm Tê Trên Lợn

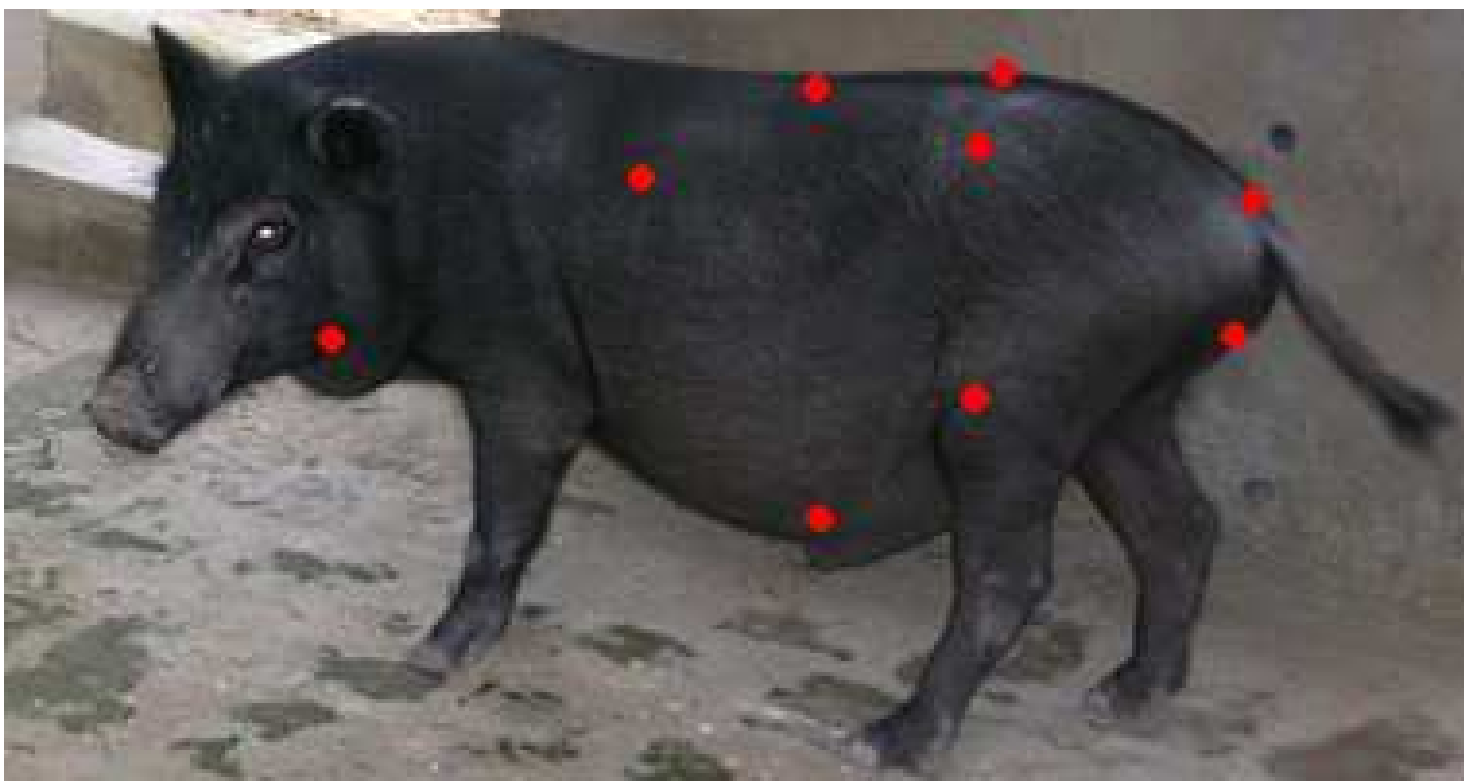
## n Cách châm

- n Châm kim vào huyết đạt đặc khí nối dây dẫn điện từ máy điện châm vào cán kim.
- n Xung điện với cường độ 6 mA
- n Tần số xung từ 200 - 300 xung /phút



# Châm Tê Trên Lợn

## Phương pháp châm tê trên lợn





# Châm Tê Trên Lợn

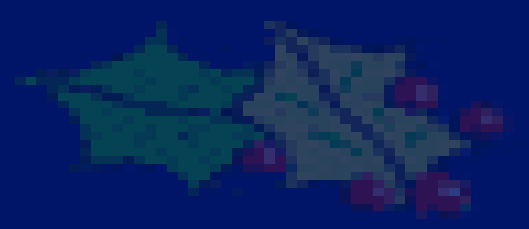
## Kết quả châm tê trên lợn

Chi tiêu Loại phẫu thuật	Tổng số con	Số con tê		Số con không tê		Số con tê ở các thời điểm kiểm tra							
		Số con tê		Số con không tê		15 phút		30 phút		45 phút		60 phút	
		Con	%	Con	%	Con	%	Con	%	Con	%	Con	%
Hecni	25	22	88,00	3	22,00	4	18,10	16	70,20	2	11,60	0	0
Mổ bụng lấy thai	18	16	88,88	2	11,22	4	25,00	11	68,75	1	6,25	0	0

Trong 2 loại phẫu thuật ở lợn số con tê đạt tỷ lệ từ 80,00 - 88,88%

Số lợn tê nhiều nhất tập trung vào thời điểm 30 phút

Thời điểm 60 phút trở đi coi như lợn không tê



Xin Chân Thành Cảm Ơn

Thank You